

Bản án số: 57/2018/DS-ST
Ngày: 16-5-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thành Đồng

Ông Trần Văn Ân

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Minh Thơ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 309/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2017 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2018/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng V;

Trụ sở chính: 198, Trần Q, phường L, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiênm T - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng V.

Ủy quyền cho bà Nghiênm H- Phó Giám đốc Ngân hàng V - Chi nhánh Long An (theo văn bản ủy quyền số: 380/UQ-VCB-PC ngày 11/7/2017 của ông Nghiênm T - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng V) khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn T- Phó trưởng phòng Phòng khách hàng bán lẻ, đại diện theo ủy quyền của Phó Giám đốc Ngân hàng V - Chi nhánh Long An; có mặt.

- Bị đơn: Ông Phạm K, sinh năm: 1985; nơi cư trú: số 480, khu phố M, thị trấn T, huyện G, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/10/2017, bản tự khai, và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng V, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn T trình bày:

Ngân hàng V - Chi nhánh Long An có ký hợp đồng và phát hành thẻ tín dụng quốc tế Visa, số thẻ 4129 7563 0041 XXXX, theo hình thức không có bảo đảm cho Phạm K với tổng hạn mức tín dụng là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Thẻ tín dụng quốc tế được ông Phạm K sử dụng chi tiêu nhưng sau đó không thanh toán sao kê nhiều kỳ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 23/10/2017, tổng dư nợ của ông Phạm K trong việc sử dụng của thẻ trên là 23.621.692,45 đồng, bao gồm: nợ gốc là: 7.318.855,29 đồng; lãi tín dụng: 6.423.991,61 đồng; phí phạt chậm thanh toán và phí vượt hạn mức: 9.878.845,55 đồng.

Do thẻ tín dụng Visa của ông Phạm K đã phát sinh nợ quá hạn kể từ 05/4/2012. Vì vậy, Ngân hàng V - Chi nhánh Long An đã tiến hành gửi thư thông báo, gửi công văn, liên hệ bằng điện thoại nhiều lần nhưng ông Phạm K không có thiện chí thanh toán cũng như tìm cách né tránh trong việc trao đổi, thương lượng với Ngân hàng để tìm phương án giải quyết.

Vì vậy, Ngân hàng V - Chi nhánh Long An khởi kiện yêu cầu ông Phạm K phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V - Chi nhánh Long An toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 23/10/2017 là 23.621.692,45 đồng. Và toàn bộ khoản lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh cho đến khi ông Phạm K thanh toán xong nghĩa vụ theo Hợp đồng phát hành thẻ nêu trên.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo thụ lý vụ án và tổ chức các phiên hòa giải nhưng ông Phạm K đều vắng mặt không lý do.

Do không thể tiến hành hòa giải được, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 27 tháng 4 năm 2018, ông K cũng vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm được mở lại, ông K vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng V trình bày từ thời điểm Ngân hàng khởi kiện đến nay do ông K có thanh toán 4.000.000 đồng nên tính đến ngày 16/5/2018 tổng dư nợ mà ông Phạm K phải trả là 20.360.980 đồng, bao gồm: nợ gốc là 7.318.855 đồng; lãi tín dụng: 6.994.310 đồng; phí phạt chậm thanh toán và phí vượt hạn mức: 6.047.815 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ông Phạm K là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông K.

[2]. Về nội dung:

Nguyên đơn khởi kiện và nộp kèm theo bản sao Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Visa ký kết giữa Ngân hàng V - Chi nhánh Long An với ông Phạm K và bản sao giấy yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế do ông Phạm K ký ngày 27/10/2011, hạn mức tín dụng với số tiền là 10.000.000 đồng, vay tín chấp, hiệu lực từ 11/2012; thông báo nhắc nợ lần 1 ngày 18/9/2012; thông báo nợ quá hạn lần 2 ngày 19/10/2012; thông báo nợ quá hạn lần 3 ngày 12/12/2013; thông báo nợ quá hạn lần 4 ngày 23/6/2014; thư mời ngày 21/10/2015 về việc giải quyết nợ quá hạn thẻ tín dụng tại Ngân hàng V - Chi nhánh Long An; thư mời

ngày 23/5/2016 về việc giải quyết nợ quá hạn thẻ tín dụng tại Ngân hàng V - Chi nhánh Long An; sao kê tài khoản thẻ tín dụng số 4129 7563 0041 XXXX ngày 20/01/2012 đến ngày 20/10/2017.

Như vậy, có cơ sở xác định ngày 27/10/2011, giữa Ngân hàng V - Chi nhánh Long An với ông Phạm K có thỏa thuận về việc ký hợp đồng tín dụng vay tiêu dùng.

Do Ngân hàng V là một tổ chức tín dụng, một pháp nhân hoạt động có đăng ký kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực tài chính, tín dụng nên việc áp dụng pháp luật khi giải quyết tranh chấp được thực hiện theo Luật các tổ chức tín dụng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Do vậy, đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận.

Do ông K vay nợ (sử dụng thẻ tín dụng quốc tế 4129 7563 0041 XXXX để chi tiêu) nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán (không thanh toán sao kê nhiều kỳ) nên Ngân hàng V - Chi nhánh Long An khởi kiện và yêu cầu ông K phải trả nợ cùng toàn bộ khoản lãi, lãi quá hạn, phí phạt chậm thanh toán và phí vượt hạn mức theo thỏa thuận của các bên cho đến khi thanh toán xong, tạm tính đến ngày 23/10/2017 là 23.621.692,45 đồng.

Tuy biết thiếu nợ vay của Ngân hàng V - Chi nhánh Long An và Ngân hàng khởi kiện nhưng ông K bỏ mặc, không có ý kiến nên phải chịu hậu quả về việc này.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng V - Chi nhánh Long An và buộc ông K phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V - Chi nhánh Long An số tiền còn thiếu. Do tại phiên tòa, Ngân hàng V trình bày từ thời điểm Ngân hàng khởi kiện đến nay do ông K có thanh toán nên số tiền tính đến ngày 16/5/2018 tổng dư nợ mà ông Phạm K phải trả là 20.360.980 đồng, bao gồm: nợ gốc là 7.318.855 đồng; lãi tín dụng: 6.994.310 đồng; phí phạt chậm thanh toán và phí vượt hạn mức: 6.047.815 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc ông K phải trả số tiền nợ tính đến thời điểm ngày 16/5/2018 là 20.360.980 đồng.

[3].Về án phí:

Ông K phải chịu án phí là 5% của số tiền 20.360.980 đồng, được tính là 1.018.049 đồng.

Ngân hàng V không phải chịu án phí nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 591.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 463, 466, 468, 357, điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với ông Phạm K về việc yêu cầu thanh toán số tiền nợ vay.

Buộc ông Phạm K phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V (do Ngân hàng V - Chi nhánh Long An nhận) số tiền là 20.360.980 đồng (*Hai mươi triệu ba trăm sáu mươi nghìn chín trăm tám mươi đồng*), trong đó: nợ gốc là 7.318.855 đồng; lãi tín dụng: 6.994.310 đồng; phí phạt chậm thanh toán và phí vượt hạn mức: 6.047.815 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Phạm K còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng V (do Ngân hàng V - Chi nhánh Long An nhận) số tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Visa, số thẻ 4129 7563 0041 XXXX theo giấy yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế đã ký ngày 27/10/2011 giữa ông Phạm K và Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc. Trường hợp Ngân hàng V có điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng V thì lãi suất mà ông Phạm K phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng V cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Phạm K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.018.049 đồng (Một triệu không trăm mười tám nghìn không trăm bốn mươi chín đồng); ông K còn phải nộp đủ số tiền này.

- Trả lại cho Ngân hàng V (do Ngân hàng V - Chi nhánh Long An nhận) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 591.000 đồng (*Năm trăm chín mươi một nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0013693 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hồng